

**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT – ĐỀ 3****I. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Số liền sau của số 72199 là:

- A. 72 200                      B. 72 198                      C. 73 199                      D. 73 200

**Phương pháp**

Số liền sau của số đã cho thì lớn hơn số đó 1 đơn vị.

**Cách giải**

Số liền sau của số 72199 là 72 200.

Chọn A.

**Câu 2.** Số?

$$81\ 596 > 8\text{.....} 927$$

- A. 3                      B. 2                      C. 1                      D. 0

**Phương pháp**

Muốn so sánh hai số có 5 chữ số ta so sánh từng cặp chữ số kể từ trái sang phải.

**Cách giải**

Ta có  $81\ 596 > 80\ 927$ . Vậy số cần điền vào chỗ chấm là 0.

Chọn D.

**Câu 3.** Phép chia  $74\ 516 : 6$  có số dư là:

- A. 4                      B. 3                      C. 2                      D. 1

**Phương pháp**

Đặt tính rồi tính phép chia  $74\ 516 : 6$ .

**Cách giải**

$$\begin{array}{r} 74516 \overline{) 6} \\ 14 \phantom{00} \overline{) 12419} \\ 25 \\ 11 \\ 56 \\ 2 \end{array}$$

$$74\ 516 : 6 = 12\ 419 \text{ (dư 2)}$$

Chọn C.

**Câu 4.** Ngày 30 tháng 8 là chủ nhật thì ngày 2 tháng 9 cùng năm đó là:

- A. Thứ ba                      B. Thứ tư                      C. Thứ năm                      C. Thứ sáu

**Phương pháp**

Tháng 8 có 31 ngày.

Tính nhằm từ 30 tháng 8 đến ngày 2 tháng 9.

### Cách giải

Ta có: Tháng 8 có 31 ngày.

Ngày 30 tháng 8 là chủ nhật thì ngày 2 tháng 9 cùng năm đó là thứ tư.

Chọn B.

**Câu 5.** Vựa trái cây của bác Tư nhập về 4 xe trái cây gồm 3 xe to và 1 xe nhỏ. Mỗi xe to chở 4 300 kg sầu riêng và xe nhỏ chở 2 750 kg măng cụt. Khối lượng sầu riêng và măng cụt của bác Tư nhập về là:

- A. 17 200 kg      B. 15 900 kg      C. 14 100 kg      D. 15 650 kg

### Phương pháp

- Tìm khối lượng sầu riêng xe to chở = Khối lượng sầu riêng xe 1 to chở được x số xe to
- Tìm tổng khối lượng trái cây = Khối lượng sầu riêng + Khối lượng măng cụt

### Cách giải

Khối lượng sầu riêng 3 xe to chở được là

$$4\,300 \times 3 = 12\,900 \text{ (kg)}$$

Khối lượng sầu riêng và măng cụt của bác Tư nhập về là

$$12\,900 + 2\,750 = 15\,650 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 15 650 kg

Chọn D.

**Câu 6.** Gần nhà Nam có một cái hồ nước hình chữ nhật dài 156 m và rộng 94 m. Mỗi ngày, Nam chạy 4 vòng quanh cái hồ đó. Vậy mỗi ngày Nam đã chạy số ki-lô-mét là:

- A. 1 km      B. 2 km      C. 3 km      D. 4 km

### Phương pháp

- Tìm chu vi cái hồ hình chữ nhật = (chiều dài + chiều rộng) x 2
- Tìm quãng đường Nam chạy = Chu vi cái hồ x số vòng chạy được

### Cách giải

Chu vi cái hồ hình chữ nhật là

$$(156 + 94) \times 2 = 500 \text{ (m)}$$

Mỗi ngày Nam đã chạy số ki-lô-mét là

$$500 \times 4 = 2\,000 \text{ (m)} = 2 \text{ km}$$

Đáp số: 2km

Chọn B.

**II. TỰ LUẬN****Câu 1.** Điền vào chỗ trống:

- Số 24 508 đọc là .....



- Đồng hồ bên chỉ ..... giờ kém ..... phút

- Số 18 trong số La Mã được viết là .....

- Các số 19 652, 18 990, 16 344, 18 761 được viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

**Phương pháp**

- Để đọc số có 5 chữ số, ta đọc lần lượt từ hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

- Xem đồng hồ rồi đọc giờ kém.

- So sánh các số rồi viết theo thứ tự từ bé đến lớn.

**Cách giải**

- Số 24 508 đọc là: Hai mươi tư nghìn năm trăm linh tám

- Đồng hồ bên chỉ **3** giờ kém **12** phút- Số 18 trong số La Mã được viết là **XVIII**

- Các số 19 652, 18 990, 16 344, 18 761 được viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

16 344 , 18 761 , 18 990, 19 652

**Câu 2.** Đặt tính rồi tính:

$31\,728 + 15\,643$

$42\,907 - 29\,086$

$10\,719 \times 4$

$69\,584 : 3$

**Phương pháp**

- Đặt tính

- Phép cộng, phép trừ: Cộng hoặc trừ các chữ số cùng hàng thẳng cột từ phải sang trái

- Phép nhân: Thực hiện nhân thừa số thứ hai với từng chữ số của thừa số thứ nhất từ phải sang trái

- Phép chia: Thực hiện chia lần lượt từ trái sang phải

**Cách giải**

$$\begin{array}{r} 31728 \\ + 15643 \\ \hline 47371 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 42907 \\ - 29086 \\ \hline 13821 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 10719 \\ \times \quad 4 \\ \hline 42876 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 69584 \quad | \quad 3 \\ 09 \quad | \quad 23194 \\ \hline 05 \\ 28 \\ 14 \\ 2 \end{array}$$

**Câu 3. Số?**

$$\dots\dots\dots \times 7 = 2\ 863$$

$$\dots\dots\dots : 5 = 1\ 247$$

**Phương pháp giải**

- Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số kia.
- Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia.

**Lời giải chi tiết**

$$\dots\dots\dots \times 7 = 2\ 863$$

$$2\ 863 : 7 = 409$$

Vậy số cần điền vào ô trống là 409.

$$\dots\dots\dots : 5 = 1\ 247$$

$$1\ 247 \times 5 = 6\ 235$$

Vậy số cần điền vào ô trống là 6 235

**Câu 4. Tính giá trị của biểu thức:**

$$a) 12\ 523 + 20\ 492 : 4$$

$$b) (15\ 320 - 3\ 105) \times 8$$

**Phương pháp**

- a) Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước; thực hiện phép tính cộng, trừ sau.
- b) Với biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện tính trong ngoặc trước.

**Cách giải**

$$\begin{aligned} a) 12\ 523 + 20\ 492 : 4 &= 12\ 523 + 5\ 123 \\ &= 17\ 646 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} b) (15\ 320 - 3\ 105) \times 8 &= 12\ 215 \times 8 \\ &= 97\ 720 \end{aligned}$$

**Câu 5.** Mẹ đưa cho Minh 4 tờ tiền 20 000 đồng và nhờ Minh ra cửa hàng tiện lợi mua giúp mẹ một gói hạt nêm loại 1 kg. Gói hạt nêm có giá 68 000 đồng. Hỏi khi về Minh cần đưa lại cho mẹ bao nhiêu nghìn đồng tiền thừa?

**Phương pháp**

- Tìm số tiền mẹ đưa cho Minh

- Tìm số tiền Minh cần đưa lại mẹ = số tiền mẹ đưa cho Minh – giá tiền 1 gói hạt nêm

**Cách giải**

Số tiền mẹ đưa cho Minh là

$$20\ 000 \times 4 = 80\ 000 \text{ (đồng)}$$

Minh cần đưa lại cho mẹ số tiền thừa là

$$80\ 000 - 68\ 000 = 12\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 12 000 đồng